

Số: 01/2012/NQ -ĐHCĐ

Hà Nội, ngày 27 tháng 4 năm 2012

NGHỊ QUYẾT

Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2012

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 9

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 60/QH/2005, Quốc hội khóa XI kỳ họp thứ 8 của Nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005; Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 hướng dẫn chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua ngày 25/11/2005 và được sửa đổi bổ sung ngày 20/4/2011;
- Căn cứ vào biên bản kiểm phiếu các nội dung biểu quyết và biên bản kiểm phiếu bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và biên bản Đại hội ngày 27/4/2012, Đại hội cổ đông nhất trí:

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Đại hội cổ đông Công ty cổ phần Sông Đà 9 năm 2012 thống nhất biểu quyết thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua báo cáo thực hiện kế hoạch SXKD, báo cáo tài chính năm 2011 đã được kiểm toán; kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính và kế hoạch đầu tư năm 2012; (tỷ lệ biểu quyết 99,95 % thông qua)

a. Thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2011:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ HTKH
1	Tổng giá trị SXKD	10 ⁶ đ	750.000.000	911.592.867	122%
2	Doanh thu	10 ⁶ đ	750.000.000	768.879.862	103%
3	Lợi nhuận	10 ⁶ đ	80.000.000	70.572.086	88%
4	Tỷ lệ cổ tức		12-15%	12%	100%

b. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2012:

- Tổng giá trị sản xuất kinh doanh : 800 tỷ đồng.
- Doanh thu : 836 tỷ đồng.



- Lợi nhuận : 65 tỷ đồng.
- Tỷ lệ cổ tức : 10 %

2. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2011 (tỷ lệ biểu quyết 99% thông qua).

STT	Nội dung	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận trước thuế (1)	70.572.086.141
2	Lợi nhuận tính thuế thu nhập doanh nghiệp	65.446.957.781
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp (3=2x25%)	16.361.739.445
a	- Thuế TNDN phải nộp	11.593.536.652
b	- Thuế TNDN được giảm bổ sung quỹ đầu tư	4.768.202.793
4	Lợi nhuận còn lại phân phối quỹ (4=1-3a)	58.978.549.489
5	Trích quỹ đầu tư phát triển	14.526.065.198
	<i>Tr.đó: Trích quỹ đầu tư phát triển (18% LN sau thuế)</i>	9.757.862.405
	<i>Thuế TNDN được giảm bổ sung quỹ đầu tư</i>	4.768.202.793
6	Trích quỹ dự phòng tài chính (7=(4-3b)x5%)	2.710.517.335
7	Quỹ khen thưởng, phúc lợi (10% LN sau thuế)	5.421.034.670
8	Ứng hộ các mục đích cộng đồng xã hội theo chương trình của Nhà nước	1.000.000.000
9	Lợi nhuận chia cổ tức (64,7% LN sau thuế)	35.100.000.000
	Tỷ lệ chia cổ tức năm 2011	12%
10	Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối	220.932.286

CÔNG
CỐ P
SNG

3. Thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2011 (tỷ lệ biểu quyết 99,89 % thông qua) - Phụ lục số 01 kèm theo.

4. Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát năm 2011 (tỷ lệ biểu quyết 99,88 % thông qua) - Phụ lục số 02 kèm theo

5. Thông qua báo cáo quyết toán thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2011; phương án trả lương, thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2012 (tỷ lệ biểu quyết 99,66% thông qua) - Phụ lục số 03 kèm theo.

6. Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt các nội dung sau:

- Lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2012 theo đề nghị của Ban kiểm soát.
- Phê duyệt phương án tái cấu trúc của công ty, phương án cơ cấu lại tổ chức như: Thành lập đơn vị mới, giải thể, sát nhập... của các đơn vị trực thuộc; cơ cấu lại nguồn vốn, các khoản đầu tư của công ty.
- Thực hiện các thủ tục tiến hành tái cấu trúc, cơ cấu lại doanh nghiệp đối với các cơ quan quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật.
- Quyết định giá mua bán và thời điểm thoái vốn các khoản đầu tư tài chính của công ty tại công ty con, liên kết và các công ty khác.
- Ra quyết định phê duyệt các dự án đầu tư của công ty năm 2012 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Chỉ đạo triển khai các dự án đầu tư theo đúng quy định của Pháp luật.

(tỷ lệ biểu quyết 99,70% thông qua)

7. Các Ông (bà) thôi là thành viên Hội đồng quản trị Công ty:

7.1. Ông Nguyễn Đăng Lanh hiện là Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty thôi là thành viên Hội đồng quản trị Công ty và thôi giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty (tỷ lệ biểu quyết 100% thông qua).

7.2. Ông Nguyễn Văn Phúc thôi là Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty (tỷ lệ biểu quyết 100% thông qua).

8. Các ông(bà) có tên sau trúng cử vào Hội đồng quản trị:

- Ông Nguyễn Hoàng Cường - Thạc sĩ Kỹ thuật - đạt tỷ lệ bầu 98,77 %.
- Ông Nguyễn Văn Phúc - Kỹ sư Kinh tế máy - đạt tỷ lệ bầu 96,50 %

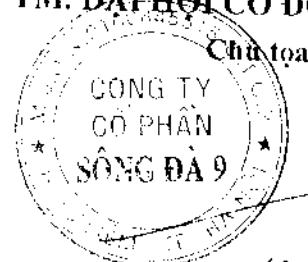
Điều 2. Đại hội cổ đông Công ty giao cho Hội đồng quản trị công ty chỉ đạo thực hiện các nội dung trên theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty.

Điều 3. Quyết nghị này có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng 4 năm 2012, các cổ đông của công ty, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc công ty cổ phần Sông Đà 9 theo nghĩa vụ và quyền hạn căn cứ quyết nghị này thực hiện.

Nơi nhận:

- UBCK NN;
- Đại hội đồng CD;
- HĐQT Cty;
- BKSCty;
- TGĐ, PTGD Cty;
- Các phòng ban Cty;
- Lưu HĐQT, TCHC.

TM. ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG CÔNG TY



Nguyễn Đăng Lanh

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2011 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2012

A. TỔ CHỨC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị công ty gồm 05 thành viên:

1. Ông Nguyễn Đăng Lanh - Chủ tịch.
2. Ông Lê Văn Hưng - Phó Chủ tịch.
3. Ông Dương Hữu Thắng - ủy viên.
4. Ông Lê Công Tinh - ủy viên.
5. Ông Nguyễn Văn Phúc - ủy viên.

B. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HDQT NĂM 2011.

Năm 2011 là một năm khó khăn, do ảnh hưởng của đợt suy thoái kinh tế từ năm 2010 trên phạm vi cả nước còn kéo dài tới nay, thị trường bất động sản đóng băng, tín dụng ngân hàng chưa được tháo gỡ. Việc vay vốn cho các dự án đầu tư còn hạn chế. Nhận thức được các hạn chế chung và riêng đó trong hoàn cảnh nền kinh tế diễn biến khó lường, Hội đồng quản trị thấy rằng việc thực hiện các nhiệm vụ mà Quý cổ đông giao cho từ ĐHCD lần trước là rất khó khăn. Tuy nhiên, với quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ được giao, Hội đồng quản trị đã thận trọng đề ra những mục tiêu và những biện pháp phù hợp. Từ đó Công ty cũng đã gặt hái được những kết quả khả quan.

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH NĂM 2011

1. Các chỉ tiêu kinh tế:

Năm 2011, công ty đã cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu do Đại hội đồng cổ đông đề ra. Sản xuất kinh doanh có lãi, lợi nhuận đạt 70,572 tỷ đồng đạt 88%KH năm. Công ty đã đảm bảo bảo được công ăn việc làm ổn định cho hơn 1500 CBCNV trong công ty với thu nhập bình quân 6.810.000 đồng/người/tháng. Hoàn thành mục tiêu tiến độ trên các công trình trọng điểm tại Sơn La, Lai Châu.....

ST T	Các chỉ tiêu kinh tế	ĐVT	Kế hoạch Năm 2011	Thực hiện Năm 2011	%HT
I	Tổng giá trị SXKD	10 ⁶ d	750 000	911 592	122
1	Giá trị kinh doanh xây lắp	"	672 000	789 870	118
2	Giá trị sản xuất công nghiệp	"	13 000	2 441	19
3	Giá trị kinh doanh dịch vụ	"	65 000	119 281	184
II	Các chỉ tiêu tài chính				
1	Doanh thu	"	750 000	768 879	103
2	Tiền về tài khoản	"	828 200	835 756	101
3	Lợi nhuận trước thuế	"	80 000	70 572	88



ST T	Các chỉ tiêu kinh tế	ĐVT	Kế hoạch Năm 2011	Thực hiện Năm 2011	%HT
-	Tỷ suất lợi nhuận/doanh thu	%	10,7	9,2	86
-	Tỷ suất lợi nhuận/VDL	%	21,8	20,2	92
-	Tỷ suất lợi nhuận/Vốn CSH	%	12,1	11,3	93
4	Nộp Nhà nước	10 ⁶ d	53 125	42 089	79
5	Thu nhập BQ/1 CBCNV	10 ³ d	6 000	6 810	114
6	Tỷ lệ cố tức (dự kiến)	%	12 - 15%	12	100
III	Kế hoạch đầu tư	10 ⁶ d	361 585	156 183	43,2

II. CÔNG TÁC HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị công ty đã thực hiện nhiệm vụ của mình theo đúng quyền hạn, nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ công ty và Luật Doanh nghiệp và theo đúng các mục tiêu chiến lược đã được Đại hội đồng cổ đông công ty thông qua, thể hiện qua các nội dung sau:

1 Công tác chỉ đạo cụ thể của Hội đồng quản trị:

- Hội đồng quản trị đã tổ chức họp 4 phiên thường kỳ vào đầu các quý. Ngoài 4 phiên họp kê trên HĐQT đã có những cuộc họp bằng cách xin ý kiến các ủy viên HĐQT bằng văn bản. Hội đồng quản trị công ty đã ban hành ra 45 Nghị quyết, quyết định với nhiều vấn đề liên quan đến các hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị như: chỉ đạo xây dựng định hướng phát triển SXKD năm 2011 đến 2015, vấn đề tổ chức sản xuất, nhân sự, các dự án đầu tư... Quyết định thông qua tại các phiên họp đều được sự nhất trí của 100% các thành viên dự họp, nội dung mang tính chất chỉ đạo và định hướng để Ban Tổng giám đốc điều hành thực hiện nghiêm túc. Các nội dung xin ý kiến bằng văn bản Chủ tịch Hội đồng quản trị đều gửi tới các Ủy viên HĐQT đầy đủ, được sự thống nhất sau đó mới ra quyết định. Hội đồng quản trị luôn chủ động nắm tình hình đầu tư kinh doanh hiện tại và đưa ra định hướng kế tiếp góp phần phát triển, ổn định công ty.
- HĐQT tiếp tục tập trung chỉ đạo sâu sát thi công tại công trình Lai Châu, Huội Quảng, nhà máy thủy điện Nậm Khánh. Đơn đốc Ban Tổng giám đốc phối hợp chặt chẽ với các đối tác đầu tư để giải quyết kịp thời các tồn tại phát sinh đảm bảo tiến độ thực hiện dự án.
- Về chi trả cổ tức: Công ty đã chi trả cổ tức năm 2010 là 15% (10% đã trả ứng năm 2010 và 5% đã trả xong trong năm 2011).
- Lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2011 (theo ủy quyền của DHĐCĐ).
- Phê duyệt chi tiết phương án thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát công ty năm 2011 (theo ủy quyền của DHĐCĐ).

- f. Hoàn thiện lại tổ chức sản xuất của đơn vị, giải thể chi nhánh làm ăn kém hiệu quả....
- g. Hội đồng quản trị cũng đã phối hợp tích cực với Ban kiểm soát để giám sát và hoàn thiện các cơ chế hoạt động của đơn vị. Các thành viên trong Hội đồng quản trị làm việc thường trực, sâu sát, kịp thời chỉ đạo đơn vị hoạt động kinh doanh ổn định, vượt qua được những biến động về thị trường
- h. Trong công tác tổ chức:
- Hợp hội đồng quản trị thường kỳ hàng quý để kiểm tra kế hoạch SXKD.
 - Thông qua việc ban hành quy chế, quy định nội bộ để điều hành công tác SXKD của đơn vị
 - Ra các quyết định, nghị quyết về công tác tổ chức của đơn vị, Quyết định bổ nhiệm, luân chuyển và điều động các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
 - Quyết định thay đổi người đại diện quản lý phần vốn của Công ty ở một số các đơn vị.
 - Ký hợp đồng thuê Tổng Giám đốc điều hành, điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị dựa trên các chỉ tiêu kinh tế của đơn vị.
- i. Công tác đầu tư: Đại hội đồng cổ đông đã ủy quyền cho Hội đồng quản trị công ty phê duyệt các thủ tục và chỉ đạo triển khai các dự án đầu tư. Trong năm 2011 tổng giá trị đầu tư là 156,183 tỷ đồng/KH 361,585 tỷ đồng đạt 43,2% KH năm.
- j. Công tác quản lý sản xuất:
- Giám sát kiểm tra TGD công ty trong việc thực hiện các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị
 - Kiểm tra việc giao kế hoạch SXKD, tiến độ và các chỉ tiêu kinh tế, tài chính cho các đơn vị trực thuộc.
 - Kiểm tra tiến độ trên các công trình: Lai Châu, Nậm Khánh, Huội Quảng....
 - Kiểm tra việc sử dụng vốn đúng mục đích, phục vụ cho sản xuất kinh doanh mang lại hiệu quả kinh tế.
 - Yêu cầu Tổng giám đốc gửi các báo cáo hàng tháng, hàng quý để HĐQT nắm bắt mọi hoạt động SXKD của Công ty.
 - Xây dựng chương trình công tác cụ thể từng tháng, từng quý của Hội đồng quản trị năm 2011
 - Kiểm tra công tác Tài chính – Tín dụng – Vốn đầu tư:
 - Kiểm tra việc sử dụng vay vốn lưu động; Vốn đầu tư và các nguồn khác trong SXKD và đầu tư.
 - Kiểm tra và đôn đốc công tác thu vốn: Thu hồi công nợ; Đôn đốc nghiệm thu thanh toán, nắm bắt các vướng mắc, nhất là vướng mắc với chủ đầu tư.
 - Chỉ đạo công tác thị trường, đã tham gia đấu thầu và trúng thầu các dự án khai thác mỏ Núi Pháo
 - Các công việc khác theo chức năng nhiệm vụ của Hội đồng quản trị công ty.

002
HỘI
DỒNG
CỔ Đ
ÔNG
LIÊN

k. Về đầu tư dự án theo ủy quyền của Đại hội cổ đông:

Năm 2011, Đại hội đồng cổ đông đã Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty tổ chức nghiên cứu, lập dự án đầu tư thủy điện Pa Ke, phê duyệt dự án đầu tư, giải quyết các vấn đề liên quan trong quá trình triển khai thực hiện dự án. Nhưng do tình hình khó khăn chung nên năm vừa qua dự án vẫn đang thực hiện công tác đầu tư và thu xếp vốn cho dự án.

2. Nhận xét chung:

a. Nguyên nhân thành công:

- Trong điều kiện chung của nền kinh tế lạm phát tăng cao, các công ty hầu như đều thiếu vốn để hoạt động, HĐQT đã thể hiện được sự năng động và quyết tâm cùng Ban Tổng giám đốc điều hành, tạo điều kiện cho đơn vị đầu tư, kinh doanh tiến triển thuận lợi và có hiệu quả
- Hội đồng quản trị đã nỗ lực chỉ đạo, điều hành hoạt động của Công ty theo đúng định hướng phát triển và những chỉ tiêu kinh doanh mà Đại hội đồng cổ đông đã đặt ra. Các thành viên Hội đồng quản trị đã cố gắng hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao phó vì lợi ích của cổ đông trong mối quan hệ hài hòa với lợi ích Nhà nước và Công ty..
- Sự nhạy bén của Ban Tổng giám đốc điều hành và đoàn kết giữa tập thể lãnh đạo công ty, sự nỗ lực phấn đấu của tập thể CBCNV đã đưa công ty vượt mọi khó khăn, và đạt được những kết quả như đã trình bày ở trên.

b. Các mặt hạn chế:

- Kết quả SXKD đạt được trong năm tài chính 2011 thấp hơn so với năm trước. Ngoài những nguyên nhân khách quan do tình hình chung của nền kinh tế, lãi vay cao, vốn hạn chế, thị trường đầu tư bị thu hẹp. Một số công trình chậm tiến độ đề ra.
- Việc chỉ đạo điều hành còn hạn chế, chưa đào tạo được nguồn cán bộ hợp lý, nên nhiều cán bộ còn phải kiêm nhiệm, công tác thu vốn chưa đạt kế hoạch đề ra..

Tóm lại: Trong quá trình hoạt động HĐQT đã chấp hành nghiêm các quy định của Pháp luật, Điều lệ tổ chức hoạt động và các quy chế, quy định của Công ty. Hàng quý HĐQT tổ chức họp và đánh giá kết quả hoạt động SXKD quý trước, xây dựng nhiệm vụ quý sau. HĐQT đã ban hành các nghị quyết, quyết định điều chỉnh kịp thời đối với hoạt động SXKD của đơn vị về mục tiêu kế hoạch năm và kế hoạch dài hạn.

Hội đồng quản trị công ty chỉ đạo hoạt động công ty chủ yếu thông qua các công văn, biên bản cuộc họp, Nghị quyết và quyết định. Các vấn đề Công ty trình duyệt hoặc các vấn đề khác của Công ty đều được Hội đồng quản trị đưa ra quyết định kịp thời phục vụ nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty

C. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CHÍNH TRONG NĂM 2012

1. Thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh, lợi nhuận :

STT	Các chỉ tiêu kinh tế	DVT	Kế hoạch Năm 2012
I	Tổng giá trị SXKD	10⁶đ	800 000
1	Giá trị kinh doanh xây lắp	"	735 146
2	Giá trị sản xuất công nghiệp	"	34 854
3	Giá trị kinh doanh dịch vụ	"	30 000
II	Các chỉ tiêu tài chính		
1	Doanh thu	"	836 363
2	Giá thành toàn bộ <i>Tr. đó: Chi phí lãi vay</i>	"	771 363 97 815
3	Tiền về tài khoản	"	920 000
4	Lợi nhuận	"	65 000
5	Nộp Nhà nước	10 ⁶ đ	39 340
6	Thu nhập BQ/l CBCNV	10 ³ đ	7116
7	Tỷ lệ cố tức (dự kiến)	%	10
III	Kế hoạch đầu tư	10⁶đ	53

2. Công tác tổ chức sản xuất:

- Cấu trúc lại doanh nghiệp: Củng cố, phát triển, tăng vốn vào các đơn vị làm ăn có hiệu quả, SXKD phù hợp với ngành nghề truyền thống của công ty, giảm bớt thoái vốn đối với các đơn vị SXKD không có hiệu quả và không thuộc ngành nghề chính, ngành nghề mà công ty cần làm giữ.
- Xem xét và phê duyệt đào tạo nguồn cán bộ đáp ứng được công tác SXKD.
- Xem xét vấn đề tổ chức cán bộ tại các công ty cổ phần do đơn vị nắm cổ phần chi phối.
- Thực hiện luân chuyển cán bộ, tạo sự năng động, hiệu quả trong quản lý điều hành của Công ty.
- Kiểm tra năng lực xe máy, thiết bị sẵn có, tiếp tục đổi mới nâng cao dây chuyền công nghệ nhằm đáp ứng được nhu cầu SXKD trong tình hình mới đảm bảo hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ SXKD của Công ty năm 2012
- Kiểm tra công tác hạch toán kinh doanh của toàn đơn vị.
- Kiểm tra công tác tài chính, tín dụng, vốn đầu tư.
- Thực hiện đúng quy định họp HĐQT thường kỳ vào đầu quý tiếp theo để kịp thời nắm bắt, điều chỉnh các hoạt động SXKD của đơn vị cho phù hợp với

nhiệm vụ chung và định hướng phát triển dài hạn của đơn vị;

- Chỉ đạo công tác thị trường, tham gia đấu thầu thi công các dự án.
- Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và đã được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền.

3. Công tác quản lý sản xuất:

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc triển khai các nhiệm vụ SXKD và các công tác khác trong Công ty của Giám đốc điều hành, xem xét huỷ bỏ quyết định của Giám đốc Công ty nếu thấy trái Pháp luật;
- Theo dõi chặt chẽ vốn đầu tư vào các doanh nghiệp khác: Cân đối góp vốn điều lệ các công ty cổ phần liên kết và các Công ty cổ phần khác; đánh giá tình hình đầu tư vào các dự án của công ty.
- Kiểm tra xem xét công tác nghiệm thu thanh toán, các vướng mắc trong khâu nghiệm thu, thu vốn để có biện pháp thu hồi vốn đảm bảo phục vụ SXKD của công ty, xem xét trả nợ vốn vay dài hạn đối với các tổ chức tín dụng.
- Kiểm tra thường xuyên công tác thu vốn, giảm tối đa giá trị dờ dang tại các công trình, kiểm tra việc ký các hợp đồng tín dụng năm 2012
- Xem xét phương án thoái vốn tại những doanh nghiệp ngoài ngành nghề chính của đơn vị như tài chính, ngân hàng, cao su và các đơn vị làm ăn không hiệu quả
- Kiểm tra việc công bố thông tin, các Nghị quyết báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm lên TTGDCK Hà nội
- Tăng cường công tác quản trị rủi ro, giám sát, cảnh báo, ngăn ngừa, xử lý kịp thời trong quá trình hoạt động.

4. Tập chung chỉ đạo tiến độ đề phát điện tổ máy 1 nhà máy thủy điện Nậm Khánh trong Quý I/2012.

5. Xem xét công tác chuẩn bị ngăn sông thủy điện Lai Châu vào tháng 4/2012.

Hội đồng quản trị công ty đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT phê duyệt một số các nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY

I - PHẠM VI KIỂM SOÁT:

1. **Kiểm soát chiến lược:** Xem xét đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị công ty trong suốt niên độ liên quan đến việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2011.

2. **Kiểm soát hoạt động:** Xem xét đánh giá toàn diện các lĩnh vực hoạt động của công ty; các quy trình trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của công ty, nhằm phát hiện những rủi ro tiềm ẩn hoặc những sai phạm, thiết sót để từ đó đề xuất những kiến nghị và giải pháp phù hợp đến Ban lãnh đạo công ty.

3. **Kiểm soát báo cáo tài chính:** Kiểm tra, soát xét các báo cáo tài chính, báo cáo quản trị hàng quý của công ty nhằm đánh giá tính hợp pháp, hợp lý và minh bạch của các số liệu tài chính.

II - HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2011:

Năm 2011, Ban kiểm soát công ty đã triển khai hoạt động theo đúng quyền hạn, nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ công ty và Luật doanh nghiệp; chú trọng công tác kiểm tra, giám sát toàn diện các lĩnh vực hoạt động của công ty, đảm bảo mọi hoạt động của công ty luôn tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2011. Ban kiểm soát đã lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên; triển khai kiểm tra, giám sát thường xuyên mọi mặt hoạt động của công ty; định kỳ tiến hành kiểm tra trực tiếp tại công ty. Cụ thể:

- Kiểm tra rà soát lại các văn bản quản lý nội bộ đã ban hành đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật mới ban hành và tình hình phát triển của công ty.

- Kiểm tra các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đảm bảo tính phù hợp về thẩm quyền trong công việc ra quyết định. Tham gia đóng góp ý kiến và thực hiện vai trò kiểm soát toàn diện, nhận diện và kiểm soát các rủi ro tiềm ẩn trong nội bộ và ngoài công ty.

- Tham dự và đóng góp ý kiến tại các cuộc họp của Hội đồng quản trị, các cuộc họp đánh giá tình hình thực hiện và triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh của công ty.

- Hàng quý thực hiện thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị, báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh của Tổng giám đốc công ty và thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo quản trị của công ty; đảm bảo các báo cáo phản ánh trung thực tình hình hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của công ty tại thời điểm báo cáo.

- Kiểm soát việc quản lý và sử dụng vốn, nhằm bảo toàn và phát triển vốn của công ty đầu tư vào công ty con, công ty liên kết.

- Tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành; báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính năm 2011 và các tài liệu khác trước khi trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2012 thông qua. Xem xét báo cáo kiểm toán, thư quản lý do tổ chức kiểm toán độc lập phát hành.

- Kiểm tra, giám sát các thủ tục, trình tự trong tổ chức ĐHCĐ, đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty.

- Tổ chức một đợt kiểm tra trực tiếp tại công ty, nội dung tập trung kiểm tra công tác quản lý, điều hành, công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính, báo



cáo quản trị; công tác đầu tư, đấu thầu, ký kết, thực hiện, thanh lý hợp đồng trong hoạt động kinh doanh; công tác nghiệm thu thanh toán và thu hồi nợ ...

- Các cuộc họp của Ban kiểm soát: Trong năm 2011, Ban kiểm soát đã tổ chức họp 2 lần, nội dung cuộc họp tập trung kiểm điểm tình hình hoạt động của Ban kiểm soát và triển khai các công việc tiếp theo; phân tích, đánh giá tình hình hoạt động của công ty, đề xuất, kiến nghị các giải pháp để hoàn thiện quản lý của công ty.

III - SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CỔ ĐÔNG:

- Trong năm 2011, Ban kiểm soát đã có sự phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc công ty trong công tác kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính của các đơn vị trực thuộc và các công ty con, công ty liên kết.

- Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các phòng, ban chức năng đã cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát; tạo điều kiện để Ban kiểm soát thực hiện quyền và nhiệm vụ theo quy định của Pháp luật, Điều lệ công ty. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị đều mời Ban kiểm soát tham dự.

- Về quan hệ với cổ đông: Trong năm 2011, không có văn bản nào của cổ đông hoặc nhóm cổ đông gửi về Ban kiểm soát để yêu cầu kiểm tra các vấn đề liên quan đến công tác quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các mặt hoạt động của công ty.

IV - KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ CỦA CÔNG TY NĂM 2011:

1. Trong năm 2011 các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác về cơ bản đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định tại Điều lệ công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và pháp luật có liên quan; đảm bảo lợi ích hợp pháp của công ty và cổ đông của công ty.

2. Công tác chỉ đạo của Hội đồng quản trị mang tính chiến lược với các mục tiêu kế hoạch dài hạn, đồng thời chỉ đạo sát công tác điều hành sản xuất kinh doanh.

3. Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và kiểm tra, giám sát Tổng giám đốc điều hành trong việc thực hiện và áp dụng các quy chế, quy định quản lý nội bộ đã ban hành. Sửa đổi, bổ sung kịp thời các văn bản quản lý nội bộ đảm bảo phù hợp với pháp luật hiện hành và tình hình phát triển của công ty.

4. Các nghị quyết của Hội đồng quản trị đã có sự nhất trí cao của các thành viên HĐQT, bám sát Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2011 và có tính thực thi cao, tuân thủ theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ công ty và được triển khai thực hiện một cách nghiêm túc.

5. Về nhiệm vụ năm 2012: Tổng giá trị sản lượng dở dang và công nợ phải thu khách hàng đến 31/12/2011 còn lớn: 724 tỷ đồng bằng 51% tổng tài sản của công ty (trong đó giá trị sản lượng dở dang: 476 tỷ đồng, công nợ phải thu khách hàng: 248 tỷ đồng), vì vậy Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc công ty cần khẩn trương tập trung đẩy mạnh công tác thu hồi vốn để đảm bảo vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn. Rà soát, đánh giá hiệu quả tất cả các khoản đầu tư trong danh mục đầu tư của công ty. Thường xuyên rà soát, hệ thống hoá các văn bản quản lý nội bộ của công ty.

Nhìn ở góc độ tổng thể thì năm 2011 Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và bộ máy quản lý của Công ty cổ phần Sông Đà 9 đã thực hiện tốt các hoạt động quản lý, điều hành công ty.

V - TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY NĂM 2011:

1. Đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2011:

Năm 2011, trong điều kiện khó khăn chung của kinh tế Việt Nam và thế giới, công ty về cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông thường niên 2011 đã đề ra. Tăng trưởng so với năm 2010, cụ thể : Giá trị sản xuất kinh doanh tăng trưởng 3% (tương đương 25,5 tỷ đồng giá trị sản lượng), doanh thu tăng 19% (tương đương 123 tỷ đồng doanh thu). Riêng chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế chỉ đạt 88% kế hoạch năm và bằng 78% lợi nhuận năm 2010. Công ty đã đảm bảo đủ việc làm và nâng cao đời sống cho CBCNV với thu nhập bình quân một tháng của một CBCNV là 6,81 triệu đồng (tăng 25% so với năm 2010). Năm 2011, công ty đã cơ bản đáp ứng được các mục tiêu, tiến độ tại các công trình trọng điểm; đảm bảo được chất lượng công trình, sản phẩm theo yêu cầu.

2 - Thẩm định báo cáo tài chính của công ty năm 2011:

- Ban kiểm soát đã thực hiện thẩm định báo cáo tài chính trước khi kiểm toán và báo cáo tài chính sau khi kiểm toán.

- Kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng cũng như cách trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

- Thẩm định từng chỉ tiêu trên báo cáo tài chính; kiểm tra sổ sách, chứng từ kế toán, hồ sơ kiểm kê vật tư, tài sản, tiền vốn, khối lượng dở dang tại thời điểm 31/12/2011; hồ sơ công nợ và các hồ sơ tài liệu có liên quan khác.

- Xem xét báo cáo kiểm toán, thư quản lý do tổ chức kiểm toán độc lập phát hành.

- Tính toán và phân tích các chỉ số tài chính để kiểm tra kết quả hoạt động về mặt tài chính và đánh giá mức độ lành mạnh của tài chính công ty:

+ Chỉ số lưu động (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn) = 1,17 lần.

+ Vòng quay TSCĐ (Doanh thu bán hàng/Giá trị TSCĐ) = 5,04 lần.

+ Tỷ suất thu nhập thuần của tài sản – ROA (Thu nhập sau thuế/Tổng tài sản) = 4,1%.

+ Tỷ suất thu nhập thuần của vốn – ROE (Thu nhập sau thuế/Vốn chủ sở hữu) = 11,3%.

+ Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ = 20,2%.

+ Hệ số nợ phải trả/Vốn điều lệ (cả thặng dư vốn cổ phần) = 2,89 lần.

+ Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu = 1,74 lần.

+ Cơ cấu nguồn vốn : Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu = 63%/37%

Sau khi thẩm định, Ban kiểm soát có nhận xét như sau :

- Năm 2011, công ty đã thực hiện đúng các quy định của Luật kế toán, Chế độ kế toán và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam; đồng thời phù hợp với đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh và yêu cầu quản lý của công ty. Việc lập, luân chuyển, sử dụng và bảo quản chứng từ kế toán nhìn chung đảm bảo tính hợp pháp, hợp lý, hợp lệ; việc lập, ghi chép, sử dụng và bảo quản sổ sách kế toán đầy đủ, kịp thời đúng quy định của chế độ kế toán hiện hành. Báo cáo kế toán được lập đúng theo mẫu biểu, được gửi tới đúng đối tượng và đúng thời hạn quy định.

- Các chính sách kế toán như phương pháp xác định giá vốn hàng bán, chính sách lập dự phòng, phương pháp khấu hao, phân bổ chi phí trả trước dài hạn ... được thực hiện theo đúng quy định và áp dụng nhất quán trong suốt năm tài chính của công ty.

- Chỉ số lưu động = 1,17 lần, Vòng quay Tài sản cố định = 5,04 lần thể hiện

công ty sử dụng có hiệu quả vốn lưu động và xe, máy thi công. Tuy nhiên, các khoản công nợ phải thu khách hàng, trả trước cho người bán, các khoản phải thu khác và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang tại các công trình còn chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu Tài sản ngắn hạn của công ty ($703,24 \text{ tỷ} / 833,35 \text{ tỷ} = 84\%$), đây là tài sản của công ty nhưng đang do khách hàng nắm giữ nên vẫn còn tiềm ẩn nhiều rủi ro; khả năng thanh toán nợ ngắn hạn và thanh toán nhanh của công ty phụ thuộc rất lớn vào công tác thu hồi vốn; vì vậy để đảm bảo được mức độ an toàn trong việc thanh toán các khoản nợ ngắn hạn, thanh toán nhanh, công ty cần phải tập trung cho việc thu hồi công nợ và nghiệm thu thanh toán giá trị khối lượng dở dang tại các công trình để thu tiền về tài khoản công ty.

- Các chỉ số ROA = 4,1%, ROE = 11,3% đều đạt mức khá so với các đơn vị trong Tập đoàn Công nghiệp Xây dựng Việt Nam và của ngành.

- Cơ cấu nguồn vốn Nợ phải trả/Vốn CSH : 63%/37%; hệ số nợ phải trả trên vốn điều lệ và trên vốn chủ sở hữu đều nhỏ hơn 3 lần, đảm bảo mức độ an toàn về tài chính công ty.

Như vậy, Báo cáo tài chính năm 2011 đã được kiểm toán của công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của công ty tại ngày 31/12/2011, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định Pháp lý có liên quan; tình hình tài chính công ty lành mạnh và minh bạch.

QUYẾT TOÁN LƯƠNG, THÙ LAO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NĂM 2011 VÀ PHƯƠNG ÁN TRẢ LƯƠNG, THÙ LAO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NĂM 2012.

I. Quyết toán lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty năm 2011

- Theo quyết định số 21/2011/QĐ-HĐQT ngày 21/4/2011 của Hội đồng quản trị Công ty về việc trả lương, thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát với mức hoàn thành $\geq 100\%$ KII thì mức chi là: 1.326.000.000 đồng.

Hệ số hoàn thành các chỉ tiêu năm 2011 (HHI -106,5%):

Các chỉ tiêu để tính (KH)	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Hệ số hoàn thành
Giá trị SXKD	10 ⁹ d	750	911.592	122%
Doanh thu	10 ⁹ d	750	768.879	103%
Lợi nhuận	10 ⁹ d	80	70.572	88%
Thu nhập bình quân tháng	10 ⁶ d	6	6,8	113%
Cộng				106,5%

- Với tỷ lệ hoàn thành trên thì lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2011 là: 1.326.000.000 đồng, cụ thể:

T T	Chức danh	Số người	Số tháng	Mức lương, thù lao/tháng (đ)	Tổng lương, thù lao (đ)
1	Tiền lương Chủ tịch HĐQT	1	12	60.000.000	720.000.000
2	Thù lao Phó Chủ tịch	1	12	8.500.000	102.000.000
3	Thù lao TV HĐQT	3	12	8.000.000	288.000.000
4	Thù lao Trưởng ban kiểm soát	1	12	8.000.000	96.000.000
5	Thù lao TV ban kiểm soát	2	12	5.000.000	120.000.000
	Tổng cộng				1.326.000.000

II. Phương án trả lương cho Chủ tịch Hội đồng quản trị, thù lao thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Thư ký Công ty

I. Căn cứ:

- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Sông Đà 9;

- Tình hình sản xuất kinh doanh của đơn vị.

II. Đối tượng áp dụng:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị;
- Thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát hoạt động kiêm nhiệm;
- Thư ký Công ty hoạt động kiêm nhiệm.

III. Nguyên tắc trả lương :

- Tiền lương, thù lao được hưởng theo kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Khuyến khích ban lãnh đạo Công ty tập trung vào công tác quản lý điều hành sản xuất mang lại hiệu quả kinh tế cho Công ty ngày càng cao hơn;
- Hạn chế các tiêu cực phát sinh trong quá trình quản lý điều hành.

IV. Cách tính tiền lương, thù lao:

1) Các chỉ tiêu để xác định tiền lương, thù lao.

Tiền lương, thù lao được xác định trên các chỉ tiêu:

- Tổng giá trị SXKD;
- Doanh thu;
- Lợi nhuận trước thuế;

2) Cách tính hệ số hoàn thành kế hoạch (HHTT).

- Các chỉ tiêu được xác định trên cơ sở kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm được Đại hội đồng cổ đông và Tập đoàn Sông Đà thông qua;
 - Kết quả thực hiện các chỉ tiêu lấy theo báo cáo thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Sông Đà 9 theo từng kỳ kế hoạch;
 - Hệ số hoàn thành các chỉ tiêu được xác định như sau:
- a. Tổng giá trị sản xuất kinh doanh.

$$H_{SXKD} = \frac{TH_{SXKD}}{KH_{SXKD}} \times 100\%$$

Trong đó:

- + H_{SXKD} : Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch SXKD năm.
 - + TH_{SXKD} : Giá trị sản lượng thực hiện năm.
 - + KH_{SXKD} : Giá trị kế hoạch sản lượng năm được Đại hội cổ đông thông qua.
- b. Doanh thu.

$$H_{DT} = \frac{TH_{DT}}{KH_{DT}} \times 100\%$$

Trong đó:

- + H_{DT} : Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch doanh thu năm.
- + TH_{DT} : Giá trị doanh thu thực hiện năm.
- + KH_{DT} : Giá trị Kế hoạch doanh thu năm được Đại hội cổ đông thông qua.

c. Lợi nhuận.

$$H_{LN} = \frac{TH_{LN}}{KH_{LN}} \times 100\%$$

Trong đó:

- + H_{LN} : Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch lợi nhuận năm.
- + TH_{LN} : Giá trị lợi nhuận thực hiện năm theo báo cáo được kiểm toán.
- + KH_{LN} : Giá trị kế hoạch lợi nhuận năm được Đại hội cổ đông thông qua.

Như vậy hệ số hoàn thành các chỉ tiêu được tính như sau:

$$H_{HT} = \frac{H_{SXKD} + H_{DT} + H_{LN}}{3}$$

3) Tiền lương thù lao.

a. Mức tiền lương, thù lao ứng với $H_{HT} \geq 100\%$.

TT	Chức vụ	Mức lương, thù lao (đồng/tháng)
1	Tiền lương Chủ tịch HĐQT	60.000.000
2	Thù lao Phó chủ tịch HĐQT	8.500.000
3	Thù lao thành viên HĐQT	8.000.000
4	Thù lao trưởng ban kiểm soát	8.000.000
5	Thù lao thành viên ban kiểm soát	5.000.000
6	Thư ký	2.500.000

- b. Trường hợp hệ số hoàn thành kế hoạch $H_{HT} < 100\%$ thì khoản lương, thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, Thư ký Công ty được chi trả tương ứng với tỷ lệ hoàn thành kế hoạch.
- c. Trường hợp lợi nhuận thực hiện $> 100\%$ kế hoạch: Các chức danh quản lý và Ban giám đốc điều hành Công ty được hưởng thêm ngoài phần lương quy định một khoản tiền không quá 20% lợi nhuận vượt kế hoạch sau khi đã trích lập các quỹ theo quy định. Việc phân phối phần giá trị này do Hội đồng quản trị Công ty quyết định

V. Tổ chức thực hiện:

1. Qui định trả lương cho Chủ tịch hội đồng quản trị, thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty này được ban hành trên cơ sở được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua.
2. Tiền lương của Chủ tịch hội đồng quản trị Công ty được tạm thanh toán hàng tháng, thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và thư ký Công ty được tạm thanh toán theo quý.
3. Kết quả SXKD tháng, quý là cơ sở để tạm ứng lương, thù lao nói trên. Khi kết thúc năm tài chính, sau khi có báo cáo tài chính được kiểm toán, tiền lương, thù lao được quyết toán theo năm.
4. Quy chế này được áp dụng để trả lương, thù lao kể từ ngày 01/01/2012.

